

QUY TRÌNH

Lưu và hủy mẫu sau xét nghiệm

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất cách thức lưu và hủy mẫu bệnh phẩm sau khi làm xét nghiệm tại Phòng Xét nghiệm.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho tất cả các nhân viên của Phòng Xét nghiệm cách lưu và hủy mẫu bệnh phẩm sau khi làm xét nghiệm tại Trung Tâm Y tế Hoàng Mai

III. TRÁCH NHIỆM

- Cán bộ được phân công công việc có trách nhiệm thực hiện quy trình này.
- QLKT có trách nhiệm giám sát chung.
- Lãnh đạo khoa có trách nhiệm quản lý chung.

IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa

Không có.

4.2. Chữ viết tắt

- QLKT: Quản lý kỹ thuật
- XN: Xét nghiệm

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Biểu mẫu/hồ sơ
5.1. Lưu bệnh phẩm		
1	Với bệnh phẩm làm xét nghiệm Hóa sinh, miễn dịch, tổng phân tích tế bào máu ngoại vi: bệnh phẩm sau khi tiến hành làm xét nghiệm xong được xếp theo thứ tự vào các giá xếp có ghi rõ ngày tháng năm. Bệnh phẩm trong ngày được xếp trong 1 giá phân ra Huyết học riêng, Hóa sinh riêng .	
2	Với bệnh phẩm là xét nghiệm vi sinh. Khoa chỉ lưu giữ các mẫu có phục vụ cho mục đích phòng chống dịch, mẫu nghiên cứu. Các bệnh phẩm được xếp vào hộp có đánh mã số. Mã số bao gồm: Mã mẫu. Ngày lấy. Ví dụ 4125.170422.	
3	Các mẫu bệnh phẩm sau khi thực hiện xét nghiệm xong lưu theo yêu cầu của quy định của từng loại xét nghiệm. Thông thường các mẫu xét nghiệm sẽ được lưu 48h. Một số mẫu đặc biệt như HIV, thì thời gian lưu mẫu theo định pháp luật. Các mẫu bệnh phẩm được cán bộ xét nghiệm ghi cụ thể thời gian lưu và hủy mẫu vào Sổ lưu và hủy mẫu bệnh phẩm trong Khoa.	XN-BM 8.9/01
4	Các mẫu lưu được lưu giữ tại khu vực riêng của mỗi phòng .	XN-BM.8.18/01

	Khi cần sử dụng mẫu lưu để kiểm tra, người lấy mẫu ghi lại các thông tin về thời gian, mục đích và ký tên vào mục ghi chú trong biểu mẫu sổ chạy lại.	
5.2. Hủy bệnh phẩm		
1	Bệnh phẩm khi đến hết thời gian lưu được đưa đi hủy theo quy trình Phân loại và thu gom xử lý rác thải theo quy định về quản lý chất thải Y tế	

VI. LƯU HỒ SƠ

- Tất cả các nội dung được lưu trữ trong hồ sơ Lưu hủy bệnh phẩm. Thời gian lưu 5 năm.

- Sổ lưu và hủy bệnh phẩm: XN-BM 8.9/01

VII. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Sổ tay dịch vụ khách hàng: HM-STDV

VIII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thông tư liên tịch 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT của Bộ Y tế của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế

- Thông tư 01/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn bảo đảm chất lượng xét nghiệm đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Quyết định Số: 5530/QĐ-BYT về “Hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong quản lý chất lượng xét nghiệm” tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2017 về Ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.

- TCVN ISO 15189:2014 (ISO 15189:2012) Phòng thí nghiệm Y tế – Yêu cầu về chất lượng và năng lực, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, 2014.

- ISO 15189:2012, Medical laboratories - Requirements for quality and competence, 2012.